

Số: 57 /2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 9.196
ĐẾN	Ngày: 24/12/13
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
Căn cứ Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 151/TTr-STP ngày 17/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không quy định mức chi tại Điều 1 Quyết định này thì áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH.
- Lưu: VT, NC_{lmc721}.



Cao Khoa



PHỤ LỤC

Quy định mức chi phí chi trả chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: 57 /2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
1	Xây dựng đề cương			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương		
	- Cấp tỉnh		900	
	- Cấp huyện		750	
	- Cấp xã		600	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Chương trình, đề án		
	- Cấp tỉnh		1.500	
	- Cấp huyện		1.250	
	- Cấp xã		1.000	
2	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	
b	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	70	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	
3	Lấy ý kiến tham định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý	Bài viết	300	Trường hợp không thành lập Hội đồng

II	Chi thực hiện đề án, Chương trình, kế hoạch			
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hoà giải viên			
a	Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt và tổ hoà giải cơ sở	Người/buổi		
	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		200	
	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện		150	
	Tuyên truyền viên cấp xã, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề CLB pháp luật, nhóm nòng cốt và tổ hòa giải ở cơ sở		100	
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/tháng	100	
c	Thù lao hoà giải	Vụ việc/tổ	150	Căn cứ vào xác nhận của UBND cấp xã về số vụ việc nhận hoà giải của tổ hoà giải cơ sở
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật			
	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
3	Chi xây dựng và duy trì			

	sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	5	
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (<i>đối với trường hợp phải thuê ngoài</i>)	Ngày	Tối đa 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (<i>không phải phiên dịch</i>)	Ngày	Tối đa 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
5	Chi tổ chức các cuộc thi			
		Đề thi	Thực hiện theo quy định của liên	

a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)		<p>tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia, cụ thể:</p> <p>+ Thi ở cấp tỉnh: áp dụng bằng 100% mức chi của quy định.</p> <p>+ Thi ở cấp huyện: áp dụng bằng 80% mức chi của quy định.</p> <p>+ Thi ở cấp xã: áp dụng bằng 60% mức chi của quy định.</p>	
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	150	Tối đa không quá 5 ngày
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi			
	Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	150	
d	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		750	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		400	

	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		500	
	+ Cá nhân		250	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		600	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		300	
	+ Cá nhân		150	